TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 48/2023/HS-PT Ngày 24- 02 - 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Quang;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thế Phương;

Ông Trần Nam Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Bà Tống Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 437/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Đỗ Hữu T và các bị cáo khác; do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Hữu T, Nguyễn Minh Đ và Nguyễn Hùng C; đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 183/2022/HS-ST ngày 29-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện L.

1. **Đỗ Hữu T** (tên gọi khác: Ba T) sinh năm 1993 tại tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nơi cư trú: ấp Phước Hoà, xã Long Phước, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hữu L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q sinh năm 1971; có vợ tên Phạm Kim C sinh năm 1983, có 01 người sinh năm 2022.

Tiền án: Ngày 01/03/2013, bị Tòa án nhân dân huyện L xử 06 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" (bị cáo kháng cáo). Đến ngày 23/7/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm tuyên không chấp nhận kháng cáo y án sơ

thẩm đối với T (Bản án số 197/2013/HSPT ngày 23/7/2013). Hiện bị cáo chưa thi hành xong bản án về phần án phí phúc thẩm; tiền sự: Không.

2. **Nguyễn Hùng C** sinh năm 1985, tại Thái Bình; giới tính: Nam; nơi cư trú: Ấp 5, xã Long Phước, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành C sinh năm 1956 và bà Bùi Thị X sinh năm 1956; có vợ tên Phạm Thị Nh sinh năm 1986; con 02 người, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/8/2022, bị Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 3/ Quân chủng Phòng không - Không quân khởi tố về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (Quyết định khởi tố bị cáo số 16/QĐ-KTBC); bị cáo tại ngoại có mặt.

3. **Nguyễn Minh Đ** (tên gọi khác: Đ cây xăng) sinh năm 1993 tại Đồng Nai; giới tính: Nam; nơi cư trú: ấp Phước Hoà, xã Long Phước, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành V (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ng sinh năm 1948; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 10/04/2014, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" (Đ kháng cáo). Đến ngày 30/7/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo tuyên y án sơ thẩm đối với Nguyễn Minh Đ (bản án số 208/2013/HSPT ngày 30/7/2013). Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 12/04/2018.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Do muốn có tiền tiêu xài, Lê Thị S nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc bằng hình thức bài cào ba lá ăn thua bằng tiền để thu tiền xâu. Để thực hiện ý định trên, S bàn bạc với Nguyễn Trọng H, mượn nhà của H tại ấp Tập Phước, xã Long Phước, huyện L để làm địa điểm đánh bạc, khi nào thu được tiền xâu thì sẽ chia cho H, H đồng ý. Sau đó, tại quán cà phê thuộc khu vực ấp Tập

Phước, xã Long Phước, huyện L, S có thông báo cho một số người biết việc tổ chức đánh bạc và rủ mọi người đến chơi. Đến khoảng 19 giờ ngày 10/02/2022, S bắt đầu tổ chức đánh bạc tại nhà của H. S quy định mỗi người được làm cái 03 ván, nếu người nào làm cái xong mà thắng thì đưa cho S 100.000 đồng tiền xâu, nếu người nào làm cái mà thua thì đưa cho S 50.000 đồng tiền xâu. Mỗi người được làm cái 03 ván, nếu người nào không làm cái thì chuyển cho người ngồi kế tiếp. S là người trực tiếp thu tiền xâu, chuẩn bị các bộ bài tây và bán nước cho những người tham gia đánh bạc.

Những người tham gia đánh bạc gồm:

- Đỗ Hữu T mang theo số tiền 41.000.000 đồng, sử dụng số tiền 6.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, T làm cái 03 ván và đặt cược nhiều ván và thắng được số tiền 2.000.000 đồng, đưa tiền xâu cho S 50.000 đồng.

- Nguyễn Thị M mang theo số tiền 1.260.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc do mang theo ít tiền nên M đặt két các tụ chính, M tham gia đặt cược nhiều ván mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng và thua số tiền 1.200.000 đồng.

- Nguyễn Văn Tr mang theo số tiền 500.000 đồng và sử dụng hết vào việc đánh bạc, Tr tham gia đặt cược nhiều ván mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng thì thua hết số tiền trên.

- Nguyễn Hùng C mang theo số tiền 6.000.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc, C tham gia đặt cược 10 ván mỗi ván 100.000 đồng thì huề tiền.

Đến 23 giờ 20 phút cùng ngày, khi tất cả đang tham gia đánh bạc thì bị Đội cảnh sát hình sự Công an huyện L phối hợp Công an xã Long Phước bắt quả tang những người nêu trên thu giữ trên chiếu bạc: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 09 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng, thu giữ trên người những người tham gia đánh bạc số tiền 49.110.000 đồng.

Quá trình điều tra xác minh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L mở rộng xác định thêm 06 người có tham gia đánh bạc tại địa điểm trên cụ thể như sau:

- Nguyễn Minh Đ mang theo số tiền 2.000.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc, Đ đặt cược nhiều ván và có tham gia làm cái 03 ván, đến khoảng 22 giờ thì về trước, Đ thua số tiền 1.350.000 đồng còn lại 650.000 đồng.

- Nguyễn Hữu Đ mang theo số tiền 1.500.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc, Đ tham gia đặt cược ké vào tụ bài của Đ và thua số tiền 1.000.000 đồng. Nguyễn Thị B vay Lê Thị Kim H (con gái của B) số tiền 1.000.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc, đặt cược nhiều ván mỗi ván 200.000 đồng thì thua hết tiền.

- Lê Thị Kim H mang theo số tiền 5.800.000 đồng và cho bà Nguyễn Thị B mượn số tiền 1.000.000 đồng còn lại H sử dụng hết để đánh bạc và thắng được số tiền 1.200.000 đồng.

- Lê Thị G mang theo số tiền 1.500.000 đồng và sử dụng hết vào việc đánh bạc, G không đặt cược tụ con mà chung tiền với cái để chung chia với những người tham gia đánh bạc *(tham gia ké với cái là Nguyễn Tăng Tùng và Nguyễn Minh Đ*) thua hết số tiền trên nên G đi về trước.

- Nguyễn Tăng T mang theo số tiền 1.000.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc, T có tham gia làm cái và có bà Lê Thị G đặt ké chung chi với những người đánh bạc, ngoài ra T có tham gia đặt cược nhiều ván, đến khoảng 21 giờ 30 phút thì thua hết số tiền trên nên đi về trước.

Như vậy, tổng số tiền những người đánh bạc sử dụng vào việc đánh bạc là 21.260.000 đồng. Trong ngày 10/02/2022, Lê Thị S thu lợi bất chính từ việc thu tiền xâu số tiền 350.000 đồng và S chưa chia tiền xâu cho H.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 09 bộ bài 52 lá chưa qua sử dụng;

- Số tiền 56.260.000 đồng (trong đó thu giữ Lê Thị S 100.000 đồng, Đỗ Hữu T số tiền 42.950.000 đồng, Nguyễn Thị M số tiền 60.000 đồng, Nguyễn Hùng C 6.000.000 đồng, Lê Thị Kim H tự nguyện giao nộp 6.000.000 đồng, Nguyễn Minh Đ tự nguyện giao nộp số tiền 650.000 đồng, Nguyễn Hữu Đ tự nguyện giao nộp 500.000 đồng).

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 183/2022/HS-ST ngày 28-9-2022, Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s, o khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35, của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Lê Thị S phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

Xử phạt Lê Thị S 60.000.000đ (S mươi triệu đồng).

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35, của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Trọng H phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt Nguyễn Trong H 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58; Điều 38, của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố các bị cáo: Đỗ Hữu T (tên gọi khác: Ba T), Nguyễn Tăng T (tên gọi khác: Bi) phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt Đỗ Hữu T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt Nguyễn Tăng T 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38, của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ (tên gọi khác: Đ cây xăng) phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt Nguyễn Minh Đ (tên gọi khác: Đ cây xăng) 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38, của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hùng C phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt Nguyễn Hùng C 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35, của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị M, Nguyễn Hữu Đ (tên gọi khác: Đ Iphone), Nguyễn Thị B (tên gọi khác: Hon), Lê Thị G (tên gọi khác: Tư bé) phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt Nguyễn Thị M: 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng);

Xử phạt Nguyễn Hữu Đ (tên gọi khác: Đ Iphone) 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng);

Xử phạt Lê Thị G (tên gọi khác: Tư bé) 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng);

Xử phạt Nguyễn Thị B (tên gọi khác: Hon) 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Kim H phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt Lê Thị Kim H 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tr (tên gọi khác: Cu Tr) phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt Nguyễn Văn Tr (tên gọi khác: Cu Tr) 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Kháng cáo:

Ngày 03-10-2022, bị cáo Nguyễn Minh Đ kháng cáo đề nghị được hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Ngày 12-10-2022, bị cáo Nguyễn Hùng C kháng cáo đề nghị hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Ngày 12-10-2022, bị cáo Đỗ Hữu T kháng cáo đề nghị hưởng án treo hoặc phạt tiền.

4. Quan điểm của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về kháng cáo và hình phạt: Bị cáo T có 01 tiền án, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo C đang bị Cơ quan điều tra hình sự khu vực 3/Quân chủng Phòng không - Không quân khởi tố về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án là

phù hợp, không có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Đối với bị cáo Đ không có tiền án, tiền sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền tham gia đánh bạc không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 nên đề nghị chuyển loại hình phạt khác nhẹ hơn cho bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, bị cáo C, Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, bị cáo C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Minh Đ kháng cáo cung cấp đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo C cung cấp đơn xác nhận có cha, mẹ là người được hưởng chính sách người có công là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự áp dụng cho các bị cáo.

[4] Về kháng cáo và hình phạt:

Bị cáo Đỗ Hữu T có 01 tiền án do chưa chấp hành án phí của Bản án hình sự số 197/2013/HSPT của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, phạm tội thuộc trường hợp "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ

luật Hình sự nên không đủ điều kiện cho hưởng án treo hoặc chuyển loại hình phạt khác nhẹ hơn. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Hùng C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tuy nhiên, trong thời gian tại ngoại bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, bị Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 3/Quân chủng phòng không – Không quân khởi tố về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Minh Đ vào năm 2014 bị xử phạt tù về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng đã chấp hành xong bản án, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền tham gia đánh bạc không lớn (2.000.000 đồng), bị cáo tham gia đánh bạc nhưng đã nghỉ chơi về nhà trước khi bị phát hiện; sau đó, đã ra trình diện, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên không cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, giữ nguyên mức án đã tuyên nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe. Kháng cáo của bị cáo là có căn cứ và được chấp nhận.

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Đỗ Hữu T, Nguyễn Hùng C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Minh Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Hữu T, Nguyễn Hùng C; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh Đ;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 420/2022/HS-ST ngày 19-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện L về hình phạt do có tình tiết mới đối với bị cáo Nguyễn Minh Đ.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 420/2022/HS-ST ngày 19-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện L về hình phạt đối với bị cáo Đỗ Hữu T, Nguyễn Hùng C.

1. Tội danh và hình phạt:

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Đỗ Hữu T 09 tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng C 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án.

1.3 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 07 (bảy) tháng tù nhưng được hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Minh Đ cho Ủy ban nhân dân xã Long Phước, huyện L, tỉnh Đồng Nai và gia đình bị cáo giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Việc vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú của người được hưởng án treo thì được thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí:

Các bị cáo Đỗ Hữu T, Nguyễn Hùng C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Minh Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện L (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện L;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện L;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Long Phước, huyện L;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Quang